UBND PHƯỜNG XUÂN HÒA

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

ĐỀ THAM KHẢO
TOÁN 8
GIỮA HỌC KỲ 1

NĂM HỌC: 2026 – 2027

Họ tên HS: ……..Lớp: 8/…..

LƯU HÀNH NỘI BỘ

thuvientoanhoc.com

UBND PHƯỜNG XUÂN HÒA

TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ 1 MÔN TOÁN 8 NĂM HỌC 2026 – 2027

PHẦN SỐ VÀ ĐẠI SỐ

CHƯƠNG 1: ĐA THỨC

Bài 1: Đơn thức.

Bài 2: Đa thức.

Bài 3: Phép cộng và phép trừ đa thức.

Luyện tập chung.

Bài 4: Phép nhân đa thức.

Bài 5: Phép chia đa thức cho đơn thức.

Luyện tập chung.

Bài tập cuối chương 1.

PHẦN HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG

HÌNH HỌC PHẲNG

CHƯƠNG 3: TỨ GIÁC

Bài 10: Tứ giác.

Bài 11: Hình thang cân.

Luyện tập chung.

Bài 12: Hình bình hành.

Luyện tập chung.

Bài 13: Hình chữ nhật.

Bài 14: Hình thoi và hình vuông.

Luyện tập chung.

Bài tập cuối chương 3.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
	NĂM HỌC 2026 - 2027
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 1	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
(Đề gồm 2 trang)	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $2x^2y$ B. $2x^2+y$ C. x^2+2y D. $2x+y^2$

Câu 2. Biểu thức nào là đa thức nhưng không phải đơn thức?

A. $3x^2y$ B. $3x^2y+2xy$ C. $2xy$ D. $3xy$

Câu 3. Kết quả của $2x^2y+3x^2y$ là:

A. $6x^2y$ B. $-5x^2y$ C. $5x^2y$ D. $-6x^2y$

Câu 4. Kết quả của $3x-x$ là:

A. $2x^2$ B. $4x$ C. $4x^2$ D. $2x$

Câu 5. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào đúng?

A. Tứ giác có 4 cạnh, 2 đường chéo, 4 đỉnh và 4 góc

B. Tứ giác có 4 cạnh, 3 đường chéo, 4 đỉnh và 4 góc

C. Tứ giác có 4 cạnh, 4 đường chéo, 4 đỉnh và 4 góc

D. Tứ giác có 4 cạnh, 1 đường chéo, 4 đỉnh và 4 góc

Câu 6. Theo định nghĩa, hình bình hành là tứ giác

A. có các cạnh đối song song B. có hai cạnh đối song song

C. có hai cạnh đối bằng nhau D. có hai góc đối bằng nhau

Câu 7. Hình chữ nhật có hai đường chéo

A. bằng nhau và cắt nhau tại trung điểm mỗi đường B. không bằng nhau

C. song song với nhau D. vuông góc với nhau

Câu 8. Hình thoi có tất cả các tính chất của hình nào?

A. Hình bình hành B. Hình vuông

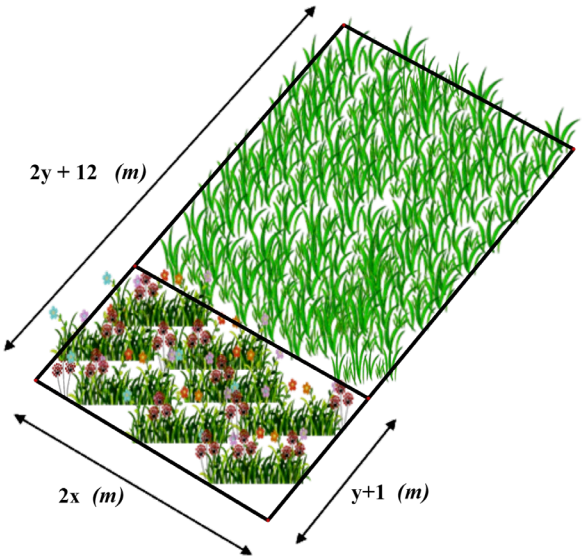
C. Hình thang cân D. Hình chữ nhật

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN *(8,0 điểm)*

<u>Câu 1.</u> ***(1,0 điểm)*** Thu gọn rồi tìm hệ số, phần biến và bậc của đơn thức: $\left(\frac{12}{15}x^4y^5\right)\left(-\frac{5}{9}x^2y\right)^2$

<u>Câu 2.</u> ***(1,0 điểm)*** Anh TTMH có một mảnh vườn hình chữ nhật, được chia thành hai khu hình chữ nhật để trồng cỏ và trồng hoa. Các kích thước được cho trong hình vẽ, với (x > 0, y > 0).



a/ Tính diện tích khu đất dùng để trồng hoa theo x,y.

b/ Tính diện tích khu đất dùng để trồng cỏ theo x,y.

c/ Tính diện tích mảnh vườn hình chữ nhật của anh với x = 4 và y = 4.

<u>Câu 3.</u> ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a/ $\left(x^2-2yz+z^2\right)+\left(3yz-z^2+5x^2\right)$

b/ $\left(3x^3-xy^2+4x\right)-\left(-2x^3+xy^2+3x\right)$

c/ $x^2\left(x-1\right)-\left(x^2+1\right)\left(x+2\right)$

d/ $-2.\left(x-y+1\right)-\left(15x^3y^2+12x^2y^3-9x^2y^2\right):3x^2y^2$

<u>Câu 4.</u> ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A (AB < AC).

Gọi I là trung điểm của BC. Vẽ ID⊥AC (D ∈AC), IE⊥AB (E ∈AB)

a) Chứng minh tứ giác ADIE là hình chữ nhật.

b) Lấy điểm M đối xứng với điểm I qua điểm E. Chứng minh tứ giác ADEM là hình bình hành.

c) Kẻ IH vuông góc với đường thẳng MA tại H, gọi O là giao điểm của AI và DE.

Chứng minh: DH⊥EH và tứ giác AEDH là hình thang cân.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
	NĂM HỌC 2026 - 2027
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 2	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
(Đề gồm 2 trang)	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $x + y$ **B.** $3x^2y$ **C.** $\frac{x}{y}$ **D.** $2x - 1$

Câu 2. Kết quả của phép nhân $(2x^2y) \cdot (-3xy^2)$ là

A. $6x^3y^3$ **B.** $-x^3y^3$ **C.** $-6x^2y^3$ **D.** $-6x^3y^3$

Câu 3. Giá trị của biểu thức $x^2y - 2x$ tại $x = -1, y = 3$ là

A. 5 **B.** 1 **C.** -1 **D.** -5

Câu 4. Kết quả của phép chia $12x^4y^3 : (4x^2y)$ là

A. $8x^2y^2$ **B.** $3x^6y^4$ **C.** $3x^2y^2$ **D.** $3x^2y^3$

Câu 5. Tổng số đo bốn góc của một tứ giác bằng

A. $180°$ **B.** $270°$ **C.** $540°$ **D.** $360°$

Câu 6. Trong hình thang cân, khẳng định nào sau đây đúng?

A. Hai đường chéo vuông góc với nhau **B.** Hai đường chéo bằng nhau

C. Hai cạnh bên song song với nhau **D.** Hai đáy bằng nhau

Câu 7. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là

A. hình bình hành **B.** hình thang cân

C. hình thang vuông **D.** hình thoi

Câu 8. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là

A. hình thoi **B.** hình vuông **C.** hình chữ nhật **D.** hình thang có hai đáy không bằng nhau

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

Câu 1. ***(1,0 điểm)*** Cho đa thức $P = 4x^2y - 3xy^2 + 2xy - 5$.

a) Tìm bậc của đa thức P.

b) Tính giá trị của P tại $x = 2, y = -1$.

Câu 2. ***(1,0 điểm)*** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài $(2x + 3)$ m và chiều rộng $(x + 1)$ m (x > 0)

a) Viết đa thức biểu thị chu vi của mảnh vườn.

b) Viết đa thức biểu thị diện tích của mảnh vườn.

c) Người ta dành một phần đất hình vuông có cạnh $(x + 1)$ m để trồng hoa, phần đất còn lại để trồng rau. Viết đa thức biểu thị diện tích phần đất trồng rau.

d) Với $x = 5$, tính diện tích phần đất trồng rau và số tiền cần chi nếu mỗi mét vuông phần đất này có chi phí 20 000 đồng.

Câu 3. ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a/ $\left(2x^2 - 2yz + 4z^2\right) + \left(7yz - 2z^2 + 5x^2\right)$

b/ $\left(4x^3 - xy^2 + 5x\right) - \left(-4x^3 + 2xy^2 + 5x\right)$

c/ $3xy(2x^2 - xy + 4)$

d/ $(6x^3y^2 - 9x^2y^3 + 3xy) : (3xy)$

Câu 4. ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A, M là trung điểm của BC.

Kẻ $MD \perp AB$ tại D, $ME \perp AC$ tại E.

a) Chứng minh tứ giác $ADME$ là hình chữ nhật.

b) Gọi K là điểm đối xứng với M qua D. Chứng minh tứ giác $AMBK$ là hình thoi.

c) Tam giác ABC cần thêm điều kiện gì để tứ giác $ADME$ là hình vuông?

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 3
(Đề gồm 2 trang)

ĐỀ THAM KHẢO
KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I
NĂM HỌC 2026 - 2027
MÔN TOÁN - KHỐI 8
Thời gian: 60 phút
(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào trong các câu sau là đơn thức?

A. $2x^2y$ B. $2x^2+y$ C. x^2+2y D. $2x+y^2$

Câu 2. Biểu thức nào là đa thức nhưng không phải đơn thức?

A. $3x^2y$ B. $3x^2y+2xy$ C. $2xy$ D. $3xy$

Câu 3. Giá trị của biểu thức x^2y-2x tại $x=-1, y=3$ là

A. 5 **B.** 1 **C.** -1 **D.** -5

Câu 4. Kết quả của phép chia $12x^4y^3:(4x^2y)$ là

A. $8x^2y^2$ **B.** $3x^6y^4$ **C.** $3x^2y^2$ **D.** $3x^2y^3$

Câu 5. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào ***sai****?*

A. Trong một tứ giác hai đỉnh đối nhau cùng nằm trên một cạnh.

B. Trong một tứ giác hai cạnh kề nhau không cùng thuộc một đường thẳng.

C. Trong một tứ giác không có ba đỉnh nào thẳng hàng.

D. Trong một tứ giác tổng các góc bằng 360^0

Câu 6. Hãy chọn câu đúng. Tứ giác $MNPQ$ là hình bình hành nếu:

A. $MN//QP$ và $MN=QP$ B. $MN//QP$ và $MQ=NP$

C. $MQ//NP$ và $MN=QP$ D. $MQ=NP$ và $MQ=MN$

Câu 7. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là

A. hình bình hành **B.** hình chữ nhật

C. hình vuông **D.** hình thoi

Câu 8. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là

A. hình thoi **B.** hình vuông **C.** hình chữ nhật **D.** cả ba đều đúng

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

<u>Câu 1.</u> ***(1,0 điểm)*** Thu gọn rồi cho biết hệ số, phần biến và bậc của đơn thức sau: $2x^2y(-\frac{1}{2}xy^3)$

<u>Câu 2.</u> ***(1,0 điểm)*** Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài $(3x + 2)$ m và chiều rộng $(x + 1)$ m $(x > 0)$.

a) Viết đa thức biểu thị chu vi của mảnh đất.

b) Viết đa thức biểu thị diện tích của mảnh đất.

c) Người ta dành một phần đất hình vuông có cạnh $(x + 1)$ m để xây nhà kho, phần đất còn lại để làm sân. Viết đa thức biểu thị diện tích phần đất làm sân.

d) Với $x = 4$, tính diện tích phần đất làm sân và số tiền cần chi nếu mỗi mét vuông phần đất này có chi phí 25 000 đồng.

<u>Câu 3.</u> ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a/ $(3x^5y^3 - 4x^4y^3) + (2x^4y^3 - 3x^5y^3)$

b/ $(x^3 + 2xy) - (3x^3 + 3y^3) + (3x^3 - 2y^3 - 2xy)$

c/ $(3x + 2)(3x - 2) + 9x\,(1 - x)$

d/ $\left(\frac{5}{3}x^3y^2 + 7x^2y^2 - \frac{1}{2}x^2y\right) : 2xy - (\frac{7}{2}xy - \frac{1}{4}x)$

<u>Câu 4.</u> ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A, M là trung điểm của BC.

Kẻ $MH \perp AB$ tại H, $MK \perp AC$ tại K.

a) Chứng minh tứ giác $AHMK$ là hình chữ nhật.

b) Gọi L là điểm đối xứng với M qua K. Chứng minh tứ giác $AMCL$ là hình thoi.

c) Chứng minh $HK = \frac{1}{2}BC$.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 4	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào sau đây **không** là đơn thức?

A. $\frac{x}{y}$. B. xy. C. $2xy$. D. $3xy$.

Câu 2. Biểu thức nào sau đây **không** là đa thức?

A. $2xy + y$ B. $2xy + x$ C. $2x + xy$ D. $\frac{\sqrt{x}}{2}$

Câu 3. Kết quả của $2x + 3x$ là:

A. $5x$ B. $6x$ C. $5x^2$ D. $6x^2$

Câu 4. Kết quả của $5x^2y - 2x^2y$ là:

A. $3xy^2$ B. $2x^2y$ C. $3x^2y$ D. $3x^2y^2$

Câu 5. Trong các khẳng định sau, khẳng định nào ***sai****?*

A. Trong một tứ giác hai đỉnh đối nhau cùng nằm trên một cạnh.

B. Trong một tứ giác hai cạnh kề nhau không cùng thuộc một đường thẳng.

C. Trong một tứ giác không có ba đỉnh nào thẳng hàng.

D. Trong một tứ giác tổng các góc bằng 360^0

Câu 6. Hãy chọn câu đúng. Tứ giác $MNPQ$ là hình bình hành nếu:

A. $MN // QP$ và $MN = QP$ B. $MN // QP$ và $MQ = NP$

C. $MQ // NP$ và $MN = QP$ D. $MQ = NP$ và $MQ = MN$

Câu 7. Hình bình hành là hình chữ nhật khi

A. có các góc đối bằng nhau. B. có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.

C. có một góc vuông. D. có hai cạnh đối bằng nhau.

Câu 8. Đâu ***không phải*** là tính chất của hình thoi?

A. Các góc ở đỉnh là các góc vuông B. Các cạnh đối song song với nhau

C. Hai đường chéo vuông góc với nhau D. Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường.

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

Câu 1. ***(1,0 điểm)*** Thu gọn rồi tìm hệ số, phần biến và bậc của đơn thức: $5x^2yz(-2)xy^3z^2$

Câu 2. ***(1,0 điểm)*** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là *x* (mét) và chiều rộng là *y* (mét) (với $x > y > 2$). Người ta làm một lối đi rộng 1 m ở phía trong mảnh vườn, dọc theo cả bốn cạnh.

a/ Viết biểu thức đại số biểu thị diện tích ban đầu của mảnh vườn theo hai biến *x* và *y*.

b/ Viết biểu thức đại số biểu thị diện tích phần đất còn lại sau khi trừ đi phần lối đi xung quanh.

c/ Tính giá trị của diện tích phần đất còn lại khi chiều dài mảnh vườn x = 15 (mét) và chiều rộng y = 10 (mét).

Câu 3. ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a/ $2x(x-3y)+5x^2+6xy$

b/ $(2x + 1)(2x – 1) – x (1 + 4x)$

c/ $6x^2y.(2x^3 – 7y + 3xy) – 12x^5y + 42x^2y^2$

d/ $(16x^5y^2 + 8x^3y^3 – 4x^6y^2 + 4x^3y) : (4x^3y)$

Câu 4. ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A có AH là đường cao.

Vẽ HD vuông góc AB tại D, vẽ HE vuông góc AC tại E.

a/ Tứ giác ADHE là hình gì? Vì sao?

b/ Gọi M là trung điểm của BC. Chứng minh: ΔAMC cân tại M.

c/ Chứng minh: $AM \perp DE$.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 5	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $\frac{1}{2}x+y$ **B.** $\frac{x^2y}{3}$ **C.** $\frac{2x^2z}{3y}$ **D.** $2x-1$

Câu 2. Kết quả của phép nhân $\left(\frac{-2}{3}xy^2\right).\left(-3x^2y\right)$ là

A. $6x^3y^3$ **B.** $-2x^3y^3$ **C.** $-6x^2y^3$ **D.** $2x^3y^3$

Câu 3. Giá trị của biểu thức x^2y-2x tại $x=\frac{1}{2}$, y = 4 là

A. -7 **B.** 1 **C. 0** **D.** -5

Câu 4. Kết quả của phép chia $\frac{2x^4y^3}{3}:\frac{2x^2y}{9}$ là

A. $3x^2y^2$ **B.** $3x^6y^4$ **C.** $3x^3y^3$ **D.** $3x^2y^3$

Câu 5. Tổng số đo bốn góc của một tứ giác bằng

A. $180°$ **B.** 90^0 **C.** 270^0 **D.** $360°$

Câu 6. Trong hình bình hành, khẳng định nào sau đây đúng?

A. Hai đường chéo vuông góc với nhau **B.** Hai đường chéo bằng nhau

C. Các cạnh đối song song với nhau **D.** Hai cạnh kề thì bằng nhau

Câu 7. Tứ giác có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường là

A. hình bình hành **B.** hình chữ nhật

C. hình vuông **D.** hình thoi

Câu 8. Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là

A. hình thoi **B.** hình vuông **C.** hình chữ nhật **D.** cả ba đều đúng

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

Câu 1. ***(1,0 điểm)*** Thu gọn đa thức : $P=\frac{1}{2}x^2y-3xy^2-4\frac{1}{2}x^2y-5xy^2-\frac{3}{4}x^2y+4\frac{3}{4}x^2y$

a) Tìm bậc của đa thức P.

b) Tính giá trị của P tại $x=2, y=-1$.

Câu 2. ***(1,0 điểm)*** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài (5x +3) m và chiều rộng (2x-3) m ($x \geq 4$).

a) Viết đa thức biểu thị chu vi của mảnh vườn.

b) Viết đa thức biểu thị diện tích của mảnh vườn.

c) Người ta dành một phần đất hình vuông có cạnh $(x+1)$ m để trồng hoa, phần đất còn lại để trồng rau. Viết đa thức biểu thị diện tích phần đất trồng rau.

d) Với $x=5$, tính diện tích phần đất trồng rau và số tiền cần chi nếu mỗi mét vuông phần đất này có chi phí 20 000 đồng.

Câu 3. ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a. $\left(\frac{1}{2}x^2y^7z^8+\frac{3}{4}x^5y^7\right)+\left(\frac{3}{4}x^5y^7-\frac{5}{6}x^6y^8z^3\right)$

b. $\left(\frac{1}{2}x^2y^7z^8-\frac{5}{6}x^6y^8z^3\right)-\left(-\frac{3}{4}x^5y^7-\frac{5}{6}x^6y^8z^3\right)$

c. $\left(\frac{1}{2}x^2y^7z^8+\frac{3}{4}x^5y^7-\frac{5}{6}x^6y^8z^3\right).12xy^2$

d. $\left(\frac{1}{2}x^2y^7z^8+\frac{3}{4}x^5y^7-\frac{5}{6}x^6y^8z^3\right):30xy^2$

Câu 4. ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A. Gọi M là trung điểm của BC.

Lấy điểm K sao cho M là trung điểm của AK.

a) Chứng minh tứ giác ABKC là hình bình hành .

b) Chứng minh tứ giác ABKC là hình chữ nhật.

c) Tam giác ABC cần thêm điều kiện gì để tứ giác ABKC là hình vuông?

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 6	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Biểu thức nào sau đây là đơn thức?

A. $2x-2$ **B.** $\frac{x}{y+1}$ **C.** $x+y$ **D.** $\frac{22}{3}x^2yz$

Câu 2. Kết quả của phép trừ $8x^2y-6.x^2y$ là

A. $2x^2y$ **B.** $2xy$ **C.** 2 **D.** $2x^4y^2$

Câu 3. Giá trị của biểu thức $(x-1)^2$ tại x = 3 là

A. 4 **B.** 1 **C.** 16 **D.** 0

Câu 4. Kết quả của phép chia $\left(8x^2y^4\right):\left(2xy^2\right)$ là

A. $4xy$ **B.** $4xy^2$ **C.** $4x^2y$ **D.** $4x^3y^6$

Câu 5. Tổng số đo bốn góc của một tứ giác bằng:

A. 180° **B.** 270° **C.** 360° **D.** 540°

Câu 6. Trong hình bình hành, khẳng định nào sau đây đúng?

A. Hai đường chéo vuông góc với nhau **B.** Hai đường chéo bằng nhau

C. Hai cạnh đối song song với nhau **D.** Hai cạnh kề bằng nhau

Câu 7. Tứ giác có 4 góc vuông là định nghĩa của hình nào?

A. hình bình hành **B.** hình thang cân

C. hình thoi **D.** hình chữ nhật

Câu 8. Trong hình thang cân, khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Hai đường chéo vuông góc với nhau **B.** Hai cạnh bên bằng nhau

C. Hai cạnh bên song song **D.** Hai góc đối bằng nhau

thuvientoanhoc.com

PHẦN II. TỰ LUẬN ***(8,0 điểm)***

<u>Câu 1.</u> ***(1,0 điểm)*** Thu gọn rồi tìm hệ số, phần biến và bậc của đơn thức: $A=\frac{2}{3}.x^2y\left(x^2y\right)^3\frac{3}{5}y^2$

<u>Câu 2.</u> ***(1,0 điểm)*** Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài là *x* (mét) và chiều rộng là *y* (mét) (với $x>y>4$*)*.

a/ Viết biểu thức đại số biểu thị chu vi và diện tích của mảnh vườn theo hai biến *x* và *y.*

b/ Giữa mảnh vườn bác Nam làm một bồn hoa hình vuông cạnh 2m, phần đất còn lại bác dùng để trồng cỏ. Viết biểu thức đại số biểu thị diện tích phần đất trồng cỏ.

c/ Tính giá trị của diện tích phần đất trồng cỏ khi chiều dài của mảnh vườn x = 10 (mét) và chiều rộng y = 8 (mét).

<u>Câu 3.</u> ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a) $A=5xy-4x^2-\left(2xy+3x^2\right)$

b) $B=\left(2x-y\right)\left(x+3\right)$

c/ $C=2.x^5.y.\left(x+3\right)-4xy.\left(x^5-2\right)+x^5y$

d/ $D=\left(8x^6y^4-6.x^3.y^3+2.x^2.y^2\right):\left(2.x^2.y\right)$

<u>Câu 4.</u> ***(3,0 điểm)*** Cho tam giác ABC vuông tại A. Lấy M là trung điểm của BC.

Từ M kẻ MH và MK lần lượt song song với AB và AC (H thuộc AC và K thuộc AB).

a) Chứng minh tứ giác AKMH là hình chữ nhật.

b) Chứng minh tứ giác HMBK là hình bình hành.

c) Lấy T, X sao cho H, K lần lượt là trung điểm của TM và MX. Chứng minh T, A, X thẳng hàng.

thuvientoanhoc.com

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG XUÂN HÒA	**ĐỀ THAM KHẢO**
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ QUÝ ĐÔN	**KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HK I**
ĐỀ THAM KHẢO SỐ 7	**NĂM HỌC 2026 - 2027**
(Đề gồm 2 trang)	**MÔN TOÁN - KHỐI 8**
	Thời gian: 60 phút
	(Không kể thời gian phát đề)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM *(2,0 điểm)*

Học sinh chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

(Ví dụ: Câu 1: A ; Câu 2: B ; Câu 3: C ; Câu 4: D ; …)

Câu 1. Trong các biểu thức đại số sau, biểu thức nào là đơn thức:

A. $2+x^2y$. **B.** $\frac{-1}{5}x^4y^5$. **C.** $\frac{x+y^3}{3y}$. **D.** $-\frac{3}{4}x^3y+7x$

Câu 2. Thu gọn đa thức $4x^2y+6x^3y^2-10x^2y+4x^3y^2$ ta được

A. $14x^2y+10x^3y^2$. **B.** $-14x^2y+10x^3y^2$. **C.** $6x^2y-10x^3y^2$. **D.** $-6x^2y+10x^3y^2$.

Câu 3. Giá trị của đa thức $xy+2x^2y^2-x^4y$ tại $x=y=1$ là:

A. 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

Câu 4. Khi chia đa thức $\left(-2x^5+3x^2-4x^3\right)$ cho đơn thức $-2x^2$ ta được

A. $-x^3+2x-\frac{3}{2}$. **B.** $x^3-2x+\frac{3}{2}$ **C.** $x^3+2x-\frac{3}{2}$. **D.** $x^3-\frac{3}{2}x+2$.

Câu 5. Theo định nghĩa. Hình vuông là tứ giác có:

A. Bốn góc vuông và bốn cạnh bằng nhau **B.** Bốn góc vuông

C. Ba góc vuông và hai cạnh đối bằng nhau **D.** Bốn cạnh bằng nhau

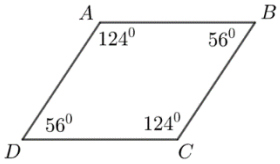
Câu 6. Hình bình hành là hình chữ nhật khi:

A. Có một góc vuông **B.** Có hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường

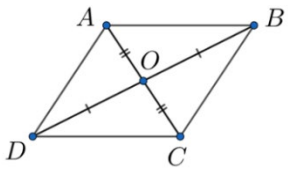
C. Có các góc đối bằng nhau **D.** Có hai cạnh đối bằng nhau.

thuvientoanhoc.com

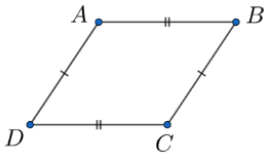
Câu 7. Trong các tứ giác sau, tứ giác chưa đủ điều kiện kết luận là hình bình hành?



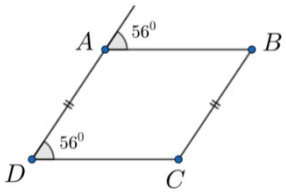
$A)$



$B)$



$C)$

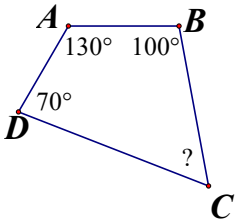


$D)$

Câu 8. Cho tứ giác ABCD như hình vẽ. Tính góc C?

A. 80^0 **B.** 70^0

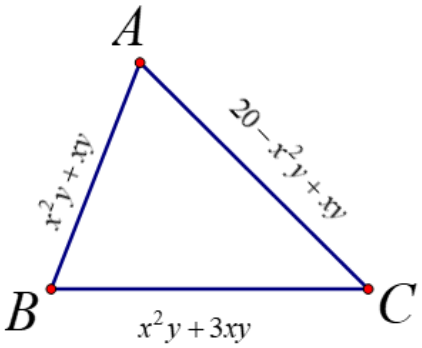
C. 60^0 **D.** 90^0



PHẦN II. TỰ LUẬN *(8,0 điểm)*

<u>Câu 1.</u> ***(1,0 điểm)*** Thu gọn rồi tìm hệ số, phần biến và bậc của đơn thức: $A = \frac{1}{2}x^2y.\left(\frac{-2}{3}xy^2\right)$

<u>Câu 2.</u> ***(1,0 điểm)*** Cho tam giác ABC như hình vẽ:



a/ Viết biểu thức P tính chu vi tam giác ABC

(biểu thức thu gọn)

b/ Tính chu vi tam giác khi x =2cm; y = 3cm

<u>Câu 3.</u> ***(3,0 điểm)*** Thực hiện phép tính:

a/ $\left(3x^3-xy^2+4x\right)+\left(-2x^3+xy^2+3x\right)$ b/ $\left(3x^3-xy^2+4x\right)-\left(-2x^3+xy^2+3x\right)$

c/ $2x\left(1-x\right)-\left(2x-1\right)\left(x+1\right)$ d/ $30x^4y^3-\left(25x^2y^3-3x^4y^3\right):5x^2y^2$

<u>Câu 4.</u> ***(3,0 điểm)*** Cho ΔABC cân tại A. Gọi N là trung điểm AC. Qua N, kẻ đường thẳng song song với BC, cắt AB tại M.

a) Chứng minh: Tứ giác BMNC là hình thang cân.

b) Gọi D là điểm đối xứng với B qua N. Chứng minh AD = BC và AB = CD.

c) Từ M và N kẻ MH và NK vuông góc với BC. Tính diện tích tứ giác MHKN.

Biết độ dài đường cao AI của tam giác ABC là 20 cm và BC =12cm.

thuvientoanhoc.com